

BÁO CÁO THAM LUẬN TẠI HỘI NGHỊ SƠ KẾT ĐỀ ÁN 06

TỈNH ĐIỆN BIÊN

Kính thưa:

.....

Thực hiện sự phân công của Ban tổ chức hội nghị, thay mặt UBND huyện Điện Biên tôi xin báo cáo tham luận: *Kết quả thực hiện Đề án 06 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong năm 2023, với những nội dung như sau:*

I. Kết quả triển khai thực hiện

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện Kế hoạch số 585/KH-UBND ngày 3/3/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về triển khai thực hiện quyết định phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2022 đến 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06). UBND huyện đã hành kế hoạch số 599/KH-UBND, ngày 24/3/2022 về việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 676/QĐ-BCĐ, ngày 24/3/2022 của UBND huyện về việc thành lập Ban chỉ đạo, tổ giúp việc triển khai Đề án 06 và Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo huyện. Ban hành Quyết định số 2252/QĐ-BCĐ ngày 11/8/2022 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc triển khai Đề án 06 (Bổ sung đồng chí Phó chủ tịch UBND huyện là Phó Trưởng ban thường trực). Chỉ đạo UBND các xã thành lập các Tổ công tác cấp xã, thôn bản (*Đã thành lập ở 21/21 xã với 275 thôn bản với 1.300 thành viên*)

- UBND huyện đã ban hành 25 văn bản chỉ đạo, quán triệt các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án (*02 kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022, 2023; 03 kế hoạch kiểm tra công tác triển khai thực hiện; 20 công văn chỉ đạo*).

- Đã thành lập 03 đoàn kiểm tra với 35 lượt kiểm tra đối với 21/21 tổ công tác cấp xã về việc triển khai thực hiện Đề án 06, sau kiểm tra đều có văn bản chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, hạn chế và đề ra giải pháp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của các cơ quan, đơn vị.

2. Công tác tuyên truyền

Chỉ đạo Công an huyện phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình huyện đưa tin bài, tổ chức truyền thông lưu động; phát các bài tuyên truyền qua loa truyền thanh của UBND xã, các thôn, bản; qua cổng thông tin điện tử của huyện; treo băng rôn, khẩu hiệu; qua các buổi họp dân; Qua zalo, facebook của Công an huyện, Công an xã... Kết quả: Đã tiến hành tuyên truyền 275/275 thôn, bản. Xây dựng, phát tin bài tuyên truyền trên Hệ thống Đài truyền thanh, loa phát thanh của xã, thôn bản bằng hai thứ tiếng 2,3 lần/ngày; Tuyên truyền trên sóng FM đài huyện 21 tin, bài; Đăng 70 tin, bài, văn bản, video trên Cổng thông tin điện tử của huyện, xã; Tuyên truyền phát sóng ĐTV đài tỉnh là 01 trang (Truyền hình cơ sở Đài truyền hình huyện Điện Biên). Tổ chức họp dân: 10.075 hộ = 55.119. Phát tờ rơi hướng dẫn sử dụng DVCTT cho 40.153 trường hợp; Treo 24 pano, áp phích tuyên truyền tại trụ sở; Treo 20 bản rôn, khẩu hiệu tại trung tâm huyện và trục đường 279.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

3.1. Công tác giải quyết DVCTT

- **Kết quả triển khai 14 dịch vụ công của các phòng, ban, cơ quan: Đã tiếp nhận**

3427 trường hợp (Tiếp nhận qua DVC: 3237/3427 trường hợp đạt 94,46%; Tiếp nhận trực tiếp: 190/3427 trường hợp; Quá hạn 92 trường hợp).

Từ 01/1/2023 đến nay: Đã tiếp nhận 456 trường hợp (Tiếp nhận qua DVC: 438/456 trường hợp đạt 96%; Tiếp nhận trực tiếp: 18/456 trường hợp; Không có hồ sơ giải quyết quá hạn).

3.2. Về phát triển kinh tế xã hội

Công tác rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin làm sạch dữ liệu chuyên ngành:

- BHXH huyện đã thực hiện đồng bộ dữ liệu, cập nhật số CCCD, định danh điện tử với dữ liệu BHYT, BHXH đạt tỷ lệ 91,28%, số chưa đồng bộ 7.912 trường hợp tỷ lệ 8,72 % (do sai lệch thông tin)

- Kết quả làm sạch dữ liệu và xác thực thông tin trên CSDL quốc gia của Giáo dục: Tỷ lệ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt là 20%; Tỷ lệ Phụ huynh có tài khoản ngân hàng: 32,3%. Tỷ lệ làm sạch dữ liệu: 99,6%.

- Phòng Lao động thương binh xã hội: Đã tiến hành đối sánh dữ liệu với Cơ sở DLDC đạt 96%; Thực hiện cấp tài khoản, chi trả qua tài khoản không dùng tiền mặt cho 1.408/4.582 đối tượng (đạt 30,72%). Riêng xã điểm Thanh Xương đã triển khai thực hiện đạt 73,4%. Dự kiến đến cuối tháng 5/2023 sẽ triển khai thực hiện đồng loạt cho 100% người đã được cấp tài khoản trên địa bàn huyện.

- Việc triển khai thí điểm khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD: Năm 2022 đạt 62,4%. Từ 01/1/2023 đến nay khám chữa bệnh bằng CCCD thành công 12.537/13.671 trường hợp (đạt 91,7%). Tỷ lệ làm sạch dữ liệu thành công dữ liệu tiêm chủng covid 19 đạt 88,8 %.

- Đã triển khai thành liên thông lái xe lên cổng giám định bảo hiểm kết quả được 1 lượt trong đó 1 lượt xe Ô tô.

- Phối hợp với ngân hàng vietinbank cấp 10.951 tài khoản miễn phí cho công dân

- Cập nhật 100% danh sách Hội viên các hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi; Hội Chữ Thập đỏ.

3.3. Phát triển công dân số

- Kết quả thu nhận CCCD: Đã thu nhận 88.382/89.893 trường hợp, đạt 98,2 %; Riêng 3 tháng đầu năm 2023: Thu nhận 2.236 trường hợp.

- Thu nhận định danh điện tử đạt 48,13%; kích hoạt mức độ 2 đạt 49,3%. Riêng 3 tháng đầu năm 2023: Thu nhận được 2.183 tài khoản; kích hoạt được 5.451 tài khoản.

- Hoàn thành 100% các chỉ tiêu: Cập nhật thông tin CMND 9 số; hộ không chủ hộ; hộ nhiều hơn 1 chủ hộ; trùng thông tin trong và ngoài tỉnh; cập nhật các trường thông tin còn thiếu trong Cơ sở DLQG về dân cư;

3.4. Xây dựng hệ sinh thái dữ liệu dùng chung

- Công tác số hoá hồ sơ cư trú: Đã hoàn thành nhập 100% vị trí lưu trữ hồ sơ trên hệ thống; số hóa Sổ hộ tịch đạt 96,68%. Dự kiến hoàn thành trước ngày 20/4/2023.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ vẫn còn một số những tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc:

1. Tồn tại, hạn chế

- Việc số hóa dữ liệu hộ tịch từ Sổ Hộ tịch còn chậm, chưa đạt kết quả; việc thực hiện chi trả tiền trợ cấp qua tài khoản đối với đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội tiến độ chậm, mới dừng ở việc triển khai.

- Việc thực hiện Dịch vụ công trực tuyến kết quả còn chưa cao, vẫn còn nhiều trường hợp giải quyết trực tiếp, do cán bộ thực hiện.

- Một số chỉ tiêu làm sạch, cấp CCCD, định danh điện tử, hướng dẫn kích hoạt ứng dụng định danh điện tử mức 1, 2 chưa hoàn thành theo chỉ tiêu, tiến độ.

- Việc triển khai thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho Người có công, đối tượng bảo trợ xã hội còn chậm (Xã điểm Thanh Xương hiện mới đạt 73,4%)

- Việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt mới chỉ thực hiện đa số được ở nội dung học phí, còn các chế độ chính sách mặc dù đã có thực hiện tuy nhiên vì nhiều lý do liên quan đến chứng từ kế toán nên việc thực hiện còn hạn chế. Tổng số HS được thanh toán học phí, chế độ chính sách không dùng tiền mặt còn thấp

2. Khó khăn, vướng mắc

- Hệ thống hạ tầng thông tin thuộc nhiều đơn vị quản lý, trang cấp qua nhiều giai đoạn nên không đồng bộ; nhiều máy tính thực hiện nhiệm vụ của Đề án cấu hình thấp, làm việc kiêm nhiệm nhiệm vụ nên khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện.

- Việc làm sạch thông tin thuê bao di động kết quả chưa cao, khó kiểm soát được các trường hợp đã làm hồ sơ định danh điện tử nhưng sau đó lại thay số điện thoại hoặc đã đăng ký chính chủ nhưng lại cho người khác.

Nhiều trường hợp đã đi xác thực nhưng hồ sơ không được duyệt; đã đi đăng ký tài khoản định danh điện tử và tích hợp các giấy tờ nhưng chưa được xác thực hoặc đã được xác thực nhưng không có tác dụng trong giao dịch gây tâm lý bức xúc cho người sử dụng.

- Việc rà soát, cập nhật và làm sạch dữ liệu BHXH, dữ liệu công nhân tại các Khu công nghiệp gặp nhiều khó khăn do thiếu nhiều thông tin, cơ chế phối hợp với các đơn vị ngoài tỉnh còn hạn chế.

- Kinh phí, phương tiện, trang thiết bị thực hiện Đề án 06 rất hạn chế, chưa đáp ứng phục vụ các nhiệm vụ của Đề án 06 và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

3. Nguyên nhân

- Trách nhiệm của một số người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cấp xã chưa cao, chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nên công tác triển khai, thực hiện Đề án 06 giai đoạn đầu còn chậm, kết quả thấp; Chưa huy động được cán bộ, công chức cấp xã thực hiện công tác, làm tăng ca, ngoài giờ, dẫn đến còn tồn nhiều, nguy cơ không hoàn thành chỉ tiêu.

- Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn (tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo chiếm: 18,77%); 17 thôn, bản chưa có sóng di động, sóng yếu chiếm 6,1%; Người dân chưa quen với môi trường mạng, nhiều người chưa có điện thoại thông minh, việc cài đặt lại ứng dụng VneID rất khó khăn. Đây là những nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến hạn chế trong việc lập hồ sơ định danh điện tử, kích hoạt ĐDDT, thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Công tác tuyên truyền chưa sâu rộng, nhiều xã còn mang tính hình thức, công tác phối hợp giữa các đơn vị còn chưa thường xuyên;

- Trình độ công nghệ thông tin của cán bộ vận hành hệ thống, tổ công nghệ cộng đồng ở cơ sở còn hạn chế; phần mềm tra cứu trên cổng DVCQG, thông tin trong thẻ CCCD, ứng dụng VneID chưa hoàn thiện nhiều thông tin cần thiết không khai thác được; nhiều máy tính tiếp nhận thủ tục hành chính đã lạc hậu, cấu hình thấp; hệ thống nhiều khi mất kết nối, chậm kết nối ảnh hưởng đến kết quả thực hiện; người dân chưa được cấp ký số nên khó khăn khi thực hiện các thủ tục trực tuyến cần có bản Scan có chữ ký.

- Kinh phí thực hiện Đề án nằm trong nguồn ngân sách nhà nước phân cấp hiện hành, chưa có nguồn ngân sách riêng cho đề án 06, nên phải lựa chọn ưu tiên một số nhiệm vụ cần thiết để triển khai trước và chia ra thực hiện trong nhiều năm.

- Số công dân đi vắng khỏi địa bàn làm ăn nhiều, nhiều trường hợp bệnh tật, ốm đau, tâm thần... không thể thực hiện cấp CCCD, định danh điện tử.

V. PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các phòng, ban, cơ quan, đoàn thể, UBND các xã; Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị là người đi đầu trong việc triển khai thực hiện Đề án, chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị không thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

2. Quán triệt 100% cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang thực hiện thu nhận CCCD, xác thực định danh điện tử, cài đặt ứng dụng Vne ID và kích hoạt tài khoản mức độ 2 từ đó tuyên truyền đến người thân, công dân trên địa bàn thực hiện.

3. Tập trung mọi nguồn lực, bổ sung nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật hiện có; bố trí, quy hoạch đào tạo cán bộ chuyên môn kỹ thuật có năng lực, trình độ đặc biệt là số có trình độ về công nghệ thông tin để đáp ứng tốt nhất việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 năm 2023 và các năm tiếp theo.

4. Đẩy nhanh tiến độ làm sạch dữ liệu chuyên ngành, kết nối với cơ sở quốc gia về dân cư. Cấp CCCD cho 100% công dân trong độ tuổi quy định, xác thực định danh điện tử, kích hoạt ứng dụng định danh điện tử mức 1, 2 hoàn thành theo chỉ tiêu, tiến độ được giao.

5. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả số hoá dữ liệu hộ tịch và các dữ liệu chuyên ngành khác bảo đảm đúng tiến độ đề ra.

6. Triển khai các giải pháp thực hiện chi trả học phí, an sinh xã hội không dùng tiền mặt bảo đảm theo đúng lộ trình đề ra.

7. Tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xử lý có hiệu quả các trường hợp sim không chính chủ.

6. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất tổ chức họp đánh giá tiến độ, hiệu quả việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Chỉ ra những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong quá trình triển khai thực hiện. kịp thời có hướng giải quyết cụ thể và hiệu quả nhất.

Căn cứ trên kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 từ đó có hình thức động viên, khen thưởng kịp thời với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; chấn chỉnh, có hình thức xử lý nghiêm với những đơn vị không đảm bảo yêu cầu được giao, làm ảnh hưởng đến chất lượng chung của toàn huyện.

Cuối cùng, thay mặt cho lãnh đạo UBND huyện Điện Biên xin kính chúc các đ/c Lãnh đạo mạnh khoẻ, gia đình hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn!